**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ MÔN: ĐỊA LÍ 11**

**Yêu cầu: Em làm đề cương vào vở ghi và nộp vở ghi lên bàn giáo viên trước khi kiểm tra.**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. lí thuyết: Ôn các bài 2, 3, 6, 7(tiết 1).

2. thực hành: - ôn các cách vẽ, nhận xét biểu đồ tròn, cột, đường

 - ôn nhận xét, giải thích bảng số liệu.

 - ôn các cách tính tỉ trọng, tính bán kính, tính tốc độ tăng trưởng

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA**.

1. **Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

A. Đầu tư nước ngoài tang nhanh B. Thương mại thế giới phát triển mạnh

C. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng D. Vai trò của các công ty xuyên quốc gia đang bị giảm sút

**Câu 2.** Trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, đầu tư nước ngoài ngày càng tăng được biểu hiện ở lĩnh vực nào sau đây?

A. Nông nghiệp B. Công nghiệp C. Xây dựng D. Dịch vụ

**Câu 3.** Trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ nổi lên hàng đầu là các hoạt động:

A. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm B. Bảo hiểm, giáo dục, y tế

C. Du lịch, ngân hàng, y tế D. Hành chính công, giáo dục, y tế

**Câu 4.** Biểu hiện của thị trường tài chính quốc tế được mở rộng là

A. Sự sáp nhập cuả các ngân hàng lại với nhau

B. Nhiều ngân hàng được nối với nhau qua mạng viễn thông điện tử

C. Sự kết nối giữa các ngân hàng lớn với nhau

D. Triệt tiêu các ngân hàng nhỏ

**Câu 5.** Các tổ chức tài chính quốc tế nào sau đây ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu?

A. Ngân hàng châu Âu, Quỹ tiền tệ quốc tế B. Ngân hàng châu Á, Ngan hàng châu Âu

C. Ngân hàng hế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế D. Ngân hàng châu Á, Ngân hàng Thế giới

**Câu 6.** Toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu hướng tất yếu, dẫn đến

A. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nên fkinh tế

B. Sự liên kết giữa các nước phát triển với nhau

C. Các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn

D. Ít phụ thuộc lẫn nhau hơn giữa các nền kinh tế

**Câu 7.** Hiện nay, GDP của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây lớn nhất thế giới?

A. Liên minh châu Âu B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

**Câu 8.** Việt Nam đã tham gia vào tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây

A. Liên minh châu Âu B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ

C. Thị trường chung Nam Mĩ D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

**Câu 9.** Các nước nào sau đây thuộc khối thị trường chung Nam Mĩ?

A. Bra-xin, Mê-hi-cô, Cô-lôm-bi-a, Cu-ba.

B. Bra-xin, Ác-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

C. Ác-hen-ti-na, Ni-ca-ra-goa, Ha-i-ti, Ca-na-da.

D. U-ru-goay, Chi-lê, Mê-hi-cô, Cô-lôm-bi-a.

**Câu 10.** Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ bao gồm các nước:

A. Hoa Kì, Mê-hi-cô, Chi-lê B. Chi-lê, Pa-ra-goay, Mê-hi-cô

C. Pa-ra-goay, Mê-hi-cô, Ca-na-da. D. Ca-na-da, Hoa Kì, Mê-hi-cô.

**Câu 11.** Việc dân số thế giới tăng nhanh đã

A. Thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế

B. Làm cho tài nguyên suy giảm và ô nhiễm môi trường

C. Thúc đẩy gió dục và y tế phát triển

D. Làm cho chất lượng cuộc sống ngày càng tăng

**Câu 12.** Nhiệt độ Trái Đất ngày càng tăng lên là do sự gia tăng chủ yếu của chất khí nào trong khí quyển?

A. O3       B.CH4 C. CO2        D.N2O

**Câu 13.** Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ B. Đồng bằng sông Hồng

C. Tây Nguyên D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 14.** Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

A. Xuất hiện nhiều động đất B. Nhiệt độ Trái Đất tăng

C. Bang ở vùng cực ngày càng dày D. Núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi

**Câu 15.** Hiện nay, nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới bị ô nhiễm nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do

A. Chất thải công nghiệp chưa qua xử lí. B. Chất thải trong sản xuất nông nghiệp

C. Nước xả từ các nhà máy thủy điện D. Khai thác và vận chuyển dầu mỏ.

**Câu 16.** Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung của Việt Nam là do

A. Nước biển nóng lên B. Hiện tương thủy triều đỏ

C. Ô nhiễm môi trường nước D. Độ mặn của nước biển tăng

**Câu 17.** Trong các loại khí thải sau, loại khí thải nào đã làm tầng ôdôn mỏng dần?

A. O3       B.CFCs C. CO2        D.N2O

**Câu 18.** Nguyên nhân chính làm suy giảm đa dạng sinh vật hiện nay là

A. Cháy rừng B. Ô nhiễm môi trường

C. Biến đổi khí hậu D. Con người khai thác quá mức

**Câu 19.**Trong những thập niên cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, mối đe dọa rực tiếp tới ổn định, hòa bình thế giới là

A. Làn sóng di cư tới các nước phát triển

B. Nạn bắt cóc người, buôn bán nô lệ

C. Khủng bố, xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo.

D. Buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã.

Câu 20: Phía Tây phần lãnh thổ của Hoa Kì nằm ở Trung tâm Bắc Mĩ tiếp giáp với:

a. Thái Bình Dương b. Đại Tây Dương c. Mĩ La Tinh d. Ca – na – đa

Câu 21: Từ ven Thái Bình Dương đến dãy Rôc ki là phạm vi của vùng nào thuộc Hoa Kì?

a. Vùng phía Tây b. vùng phía Đông c. vùng trung tâm d. bán đảo A- la- xca

Câu 22: Quần đảo Ha- Oai của Hoa Kì có:

a. khí hâu khô hạn b. Nhiều bồn địa và cao nguyên rộng

c. Tiềm năng lớn về du lịch d. nhiều gò đồi thấp

Câu 23: Phía Nam phần lãnh thổ của Hoa Kì nằm ở Trung tâm Bắc Mĩ tiếp giáp với:

a. Thái Bình Dương b. Đại Tây Dương c. Mĩ La Tinh d. Ca – na – đa

Câu 24: Từ ven Đại Tây Dương đến dãy A – pa- lat là phạm vi của vùng nào thuộc Hoa Kì?

a. Vùng phía Tây b. vùng phía Đông c. vùng trung tâm d. bán đảo A- la- xca

Câu 25: Vùng lãnh thổ phía **Đông** ở Trung tâm Bắc Mĩ của Hoa Kì có:

a. Mưa nhiều b. Nhiều bồn địa và cao nguyên rộng

c. đồng bằng trung tâm rộng lớn d. nhiều gò đồi thấp

Câu 26: Năm 2005 dân số Hoa Kì đứng thứ mấy thế giới?

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 27: Năm 2004 GDP của Hoa Kì đạt 11667,5 tỉ USD, châu Phi đạt 790,3 tỉ USD. GDP của Hoa Kì gấp bao nhiêu lần so với châu Phi?

a. 14,7 b.15,7 c. 14,5 d. 15,4

Câu 28: Vùng kinh tế nào quan trong nhất Hoa Kì?

a. Vùng Đông Bắc. b. vùng Đông Nam c. Vùng Trung tâm d. quần đảo Ha Oai.

Câu 29: Nguyên nhân quan trọng khiến dân số Hoa Kì tăng nhanh là:

a. Tỉ lệ sinh cao c. tỉ lệ tử giảm d. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao d. Nhập cư

Câu 30: Năm 2004 sản phẩm ngành công nghiệp Hoa Kì đứng đầu thế gới là:

a. Than và điện b. Dầu thô và ô tô c. Điện và ô tô d. Điện và dầu thô.

Câu 31: Năm 2005 dân số Hoa Kì đạt bao nhiêu triệu người?

a. 269,5 b. 296,5 c. 279,5 d. 259,6

 Câu 32: Năm 2004 GDP của Hoa Kì đạt 11667,5 tỉ USD, châu Âu đạt 14146,7 tỉ USD. GDP của Hoa Kì kém GDP của châu Âu bao nhiêu tỉ USD?

a. 2794,5 b. 2579,5 c. 2457,2 d. 2479,2

Câu 33: Đường hàng không của Hoa Kì vận chuyển khoảng bao nhiêu trong tổng hành khách thế giới?

a. 1/3 b. ¼ c. 2/3 d. 2/4

Câu 34: Năm 2004 ngành nông nghiệp đóng góp vào GDP của Hoa Kì là:

a. 1,9% b. 0,9% c. 2,9% d. 3,9%

Câu 35: Yếu tố vừa là khó khăn nhưng cũng là thuận lợi đối với kinh tế Hoa Kì là:

a. Lãnh thổ rộng lớn b. Có nhiều đồng bằng rộng

c. Có tài nguyên thên nhiên đa dạng d. Có nhiều người nhập cư

**Câu 36.** Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

A. Mất cân bằng giới tính B. Ô nhiễm môi trường C. Cạn kiệt nguồn nước ngọt D. Động đất và núi lửa

**2. Bài tập.**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu:

Tỉ trọng GDP, dân số của EU và một số nước trên thế giới - năm 2004

 (Đơn vị: %)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các nước, khu vực** | **GDP** | **Dân số** |
| EU  | 31,0 | 7,1 |
| Hoa Kỳ | 28,5 | 4,6 |
| Nhật Bản | 11,3 | 2,0 |
| Trung Quốc | 4,0 | 20,3 |
| Ấn Độ | 1,7 | 17,0 |
| Các nước còn lại | 23,5 | 49,0 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thể tỉ trọng GDP, dân số của EU và một số nước trên thế giới năm 2004

b. Nhận xét vị trí kinh tế của EU trên trường quốc tế.

**Câu 2: Cho bảng số liệu:**

 GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ CỦA HOA KỲ

 (Đơn vị: tỉ USD)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1984 | 1994 | 2004 |
| Xuất khẩu | 291,0 | 703,3 | 1147,2 |
| Nhập khẩu | 399,3 | 801,7 | 1764,3 |

a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Hoa Kì.

b/Nhận xét về tình hình phát triển xuất nhập khẩu của Hoa Kì trong thời gian trên.

 Câu 3. Cho bảng số liệu sau

**Tổng giá trị xuất nhập khẩu, cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kì giai đoạn 1985 - 2004**

 **đơn vị: tỉ USD**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng giá trị xuất nhập khẩu** | **Cán cân xuất nhập khẩu** |
| 1995 | 1355,6 | - 186,2 |
| 2000 | 2041,2 | - 477,4 |
| 2001 | 1908,3 | - 450,1 |
| 2002 | 1893,9 | - 507,1 |
| 2003 | 2027,9 | - 578,3 |
| 2004 | 2324,2 | - 707,2 |

 Tính giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kì qua các năm.